

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2022/HSST

Ngày 17-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn T;

2. Ông Nguyễn Xuân Tung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị T Quý - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2022/TLST-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 đối với:

- Các bị cáo:

1. *Trần Văn D* (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang T và bà Nguyễn Thị H; vợ: Phạm Thị T N; con: 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/7/2022 chuyển tạm giam ngày 29/7/2022; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. *Vũ Văn V* (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn K và bà Phạm Thị T; vợ: Chu Thị M; con: 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 20/7/2022 chuyển tạm giam ngày 29/7/2022; bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Hồng T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ dân phố H, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Trương Văn A, sinh năm 1972; Địa chỉ: Tổ dân phố G, phường B, thị xã D, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Ngọc T; có mặt;

- Người chứng kiến: Anh Trần Xuân T1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 20/7/2022, Trần Văn D đi bộ từ nhà mình lên tổ dân phố G, phường B chơi. Khi đi đến hầm chui thuộc tổ dân phố V, D gặp anh Trương Văn A và hỏi mượn điện thoại của anh A gọi vào số thuê bao 09897806xx của Vũ Văn V. D nói “Cho hai trăm có lấy được không”, ý của D hỏi V có lấy được ma túy không, nếu lấy được thì lấy hộ D 200.000 đồng. V nói “Có lấy được”, rồi cả hai hẹn gặp nhau ở khu vực quán Karaoke Duy Nghĩa, gần nghĩa trang V thuộc tổ dân phố V, phường B. Sau đó, D trả lại điện thoại cho anh A rồi đi ra chỗ hẹn. V một mình điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh, không đeo biển kiểm soát ra khu vực gầm cầu vượt V, phường Đ, thị xã D gặp một người đàn ông lái xe ô tô khoảng 40 tuổi, không xác định được căn cước lai lịch, biển số xe và nhờ người này đi mua cho mình 200.000 đồng ma túy, loại Heroine. V nói với người lái xe ô tô “Lấy hộ em hai trăm nghìn” và đưa cho người này số tiền 200.000 đồng. Người đàn ông này cầm tiền V đưa và bảo V đứng chờ. Khoảng 15 phút sau, người đàn ông này quay lại đưa cho V 01 gói ma túy nhỏ, được bọc bằng giấy trắng, loại giấy kẻ ô ly, kích thước khoảng (1,5x0,5)cm. V biết đó là gói ma túy, loại Heroine nên cầm ở tay rồi điều khiển xe mô tô đi đến điểm hẹn gặp D. Khi gặp nhau, D đưa cho V 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. V cầm tiền D đưa cất vào trong túi quần nhưng chưa đưa gói ma túy vừa mua được cho D và hỏi D “Chơi ở đâu, có chỗ nào ngồi không”, ý V hỏi có chỗ nào để sử dụng ma túy không thì D nói “Về nhà tôi, không có ai ở nhà”. V điều khiển xe mô tô chở D về nhà D. Khi tới nơi, thấy cổng nhà D khóa nên V để xe mô tô ở ngoài ngõ rồi cùng D trèo qua cổng vào trong nhà. Khi vào nhà, V lấy từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 bao thuốc lá Thăng Long, 01 bật lửa ga ra để lên mặt bàn cùng gói ma túy vừa mua được. Thấy vậy, D cầm bao thuốc lá Thăng Long của V lên xé 01 miếng giấy bạc ngâm vào nước rồi bóc lớp giấy ra, đưa lại phần giấy bạc cho V để làm công cụ sử dụng ma túy. Khi D bóc giấy bạc thì V lấy chiếc dao lam lấy ở mặt sau ốp điện thoại của mình ra rồi cắt, chia nhỏ số ma túy mình vừa mua được. Sau đó, V cầm miếng giấy bạc D đưa, dùng bật lửa hơi khô rồi cho ma túy lên trên giấy bạc, châm lửa hơi bên dưới để cho D sử dụng trước. D

và V thay nhau sử dụng ma túy dưới hình thức hít. Khi D và V mỗi người sử dụng được 02 lượt thì anh Nguyễn Ngọc T (là anh rể của D) đi đến phát hiện D và V đang sử dụng ma túy nên đã báo Công an phường Bạch Thượng. Thấy vậy, D cất số ma túy còn lại chưa kịp sử dụng lên nóc tủ lạnh, cất miếng giấy bạc vào trong nhà vệ sinh và cất bật lửa vào túi quần bên phải phía trước đang mặc thì Công an phường B đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng.

Vật chứng thu giữ, gồm: Thu trên nóc tủ lạnh cạnh lối đi vào nhà vệ sinh nhà Trần Văn D: 01 gói giấy màu trắng, loại giấy kẻ ô ly, kích thước khoảng (1,5x0,5)cm, bên trong có chứa chất màu trắng dạng cục, bột, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; Thu tại túi quần phía trước bên phải của Vũ Văn V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp 01 sim Viettel và 01 ốp điện thoại màu xanh, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04; 01 bao thuốc lá Thăng Long, mảnh giấy bạc bên trong bị xé 01 phần; Thu trong nhà vệ sinh của Trần Văn D: 01 mảnh giấy bạc kích thước (05x03)cm, 01 mặt mảnh giấy này có 01 vệt đen và thu ở phía sau ốp điện thoại của Vũ Văn V 01 dao lam trên có chữ DORCO. Mảnh giấy bạc và chiếc dao lam được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; Thu tại túi quần phía sau bên phải của Vũ Văn V số tiền 2.300.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03; Thu trong túi quần phía trước bên phải của Trần Văn D 01 bật lửa ga màu đỏ, còn sử dụng được.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn D: Thu giữ tại sân nhà D 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Exciter màu xanh trắng, không đeo BKS, số khung RLCE55P10EY3646yy, số máy 55P1-3647zz, xe đã qua sử dụng;

Tại Bản kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,054g, loại Heroine; 01 dao lam màu trắng nhãn hiệu DORCO và 01 mảnh giấy bạc màu trắng không rõ hình, bị cháy xém một phần trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy, loại Heroine.

Kết quả xét nghiệm xác định chất ma túy thể hiện: Trần Văn D và Vũ Văn V đều dương tính với Heroine.

Cáo trạng số 100/CT-VKS-DT ngày 20/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn V; riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn D, xử phạt Trần Văn D, Vũ Văn V mỗi bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không tranh luận gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Văn A có mặt không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 20/7/2022, Trần Văn D gọi điện nhờ Vũ Văn V đi mua hộ mình 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 200.000 đồng thì V đồng ý và hẹn gặp nhau để lấy ma túy. Khi gặp nhau, D trả cho V 200.000 đồng tiền mua ma túy và rủ V đi về nhà mình ở tổ dân phố V, phường B để sử dụng ma túy. Tại nhà D, V lấy gói ma túy vừa mua được hộ D, bao thuốc lá Thăng Long, bật lửa để ra bàn, dùng dao lam chia nhỏ số ma túy vừa mua được. D cầm bao thuốc lá Thăng Long của V xé 01 mảnh giấy bạc bên trong bao thuốc, ngâm vào nước để bóc bỏ phần giấy đi và đưa cho V, V dùng bật lửa hơ cho mảnh giấy bạc khô, rồi cho ma túy lên trên, châm lửa đốt phía bên dưới mảnh giấy bạc và cùng D sử dụng bằng hình thức hít. Khi D và V đang tổ chức cho nhau sử dụng ma túy thì bị Công an phường B đến kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, hành vi của các bị cáo Trần Văn D, Vũ Văn V đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt

quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò: Vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Trần Văn D là người khởi xướng, rủ rê Vũ Văn V thực hiện tội phạm nên giữ vai trò đầu vụ; Vũ Văn V giữ vai trò đồng phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn D có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng vì thế cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Do các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về nguồn gốc ma túy: Đối với người đàn ông đưa ma túy cho Vũ Văn V, do không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý là đúng pháp luật.

[7] Về các hành vi khác: Đối với anh Trương Văn A cho Trần Văn D mượn điện thoại để gọi cho Vũ Văn V nhờ mua ma túy; anh Phạm Hồng T cho Vũ Văn V mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA nhưng anh A và anh T đều không biết D và V mượn tài sản của mình để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT không xử lý theo quy định.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 phong bì niêm phong đều có số 365/KTHS; 01 chiếc bật lửa ga là mẫu vật hoàn trả sau giám định ma túy đều liên quan đến hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp 01 sim và số tiền 200.000 đồng thu của Vũ Văn V là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.100.000 đồng thu của Vũ Văn V là tài sản hợp pháp của bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên HĐXX cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Exciter màu xanh - trắng, không có biển kiểm soát, có số khung RLCE55P10EY3646yy, số máy 55P1-3647zz là tài sản hợp pháp của anh Phạm Hồng T, anh T cho bị cáo V mượn làm phương tiện đi lại, không biết V sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh T.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ khoản 1 Điều 255; Điều 17; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn D và Vũ Văn V. Riêng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn D.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn D và Vũ Văn V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Trần Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2022.

- Vũ Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/7/2022.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 02 phong bì niêm phong đều có số 365/KTHS và 01 chiếc bật lửa ga.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, bên trong lắp 01 sim và số tiền 200.000 đồng

- Trả lại:

+ Bị cáo Vũ Văn V số tiền 2.100.000đồng.

+ Trả lại anh Phạm Hồng T: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, kiểu dáng Exciter màu xanh - trắng, không có biển kiểm soát, có số khung RLCE55P10EY3646yy, số máy 55P1-3647zz

Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 25/10/2022. Riêng số tiền đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 24/10/2022.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Trần Văn D và Vũ Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ.

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cq CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS Công an tx Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tươi